

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo (Đợt 5, năm 2026)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng trình tự, thủ tục hành chính; ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 13/2/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng xác định giá đất đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 2) Quy hoạch chi tiết Khu Tái định cư Nam Sông Công, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 4 Dự án khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Phúc về việc phân công phụ trách các lĩnh vực công tác Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND xã Đại Phúc nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đại Phúc Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án: Khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo;

Căn cứ Thông báo số 240/TB-UBND ngày 04/8/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo - Khu 6, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Thông báo số 320/TB-UBND ngày 04/8/2026 của UBND xã Đại Phúc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo địa phận xã Đại Phúc (Thông báo lại);

Căn cứ ý kiến góp ý của các thành viên UBND xã vào dự thảo Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo (Đợt 5, năm 2026);

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II tại Văn bản số 1783/CV-CNTTPTQĐ ngày 29 tháng 8 năm 2026 và của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Đại Phúc tại Tờ trình số 269/TTr-XD,NN&MT ngày 21 tháng 9 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo (Đợt 5, năm 2026), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có phụ lục số 01, 02 kèm theo)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản để thực hiện dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 1.616.499.200 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm đồng).

Trong đó:

- Bồi thường đất:	616.000.000	đồng
- Bồi thường thiệt hại về cây trồng:	12.944.427	đồng
- Bồi thường thiệt hại về tài sản	915.354.773	đồng
- Hỗ trợ thuê nhà ở tạm:	36.000.000	đồng
- Hỗ trợ đất thuộc HLGT:	1.200.000	đồng
- Hỗ trợ gia đình chính sách:	5.000.000	đồng
- Hỗ trợ di chuyển tài sản:	10.000.000	đồng
- Thưởng BGMB trước:	20.000.000	đồng

*** Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi** *(Có phụ lục số 03 kèm theo).*

3. Nguồn kinh phí: Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan:

1. Văn phòng HĐND&UBND xã phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

3. Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II gửi Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thực hiện quy trình, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định;

4. Văn phòng HĐND&UBND xã đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

5. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II, UBND xã Đại Phúc thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II; Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

Nguyễn Văn Thành

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành